

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 07 - 3 - 2023

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Đỗ Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Quốc Hưng, sinh năm 1981

ĐKHKTT tại: Tổ 5, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Trà Thị Ron, sinh năm 1984

ĐKHKTT tại: Tổ 5, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Hưng có mặt, chị Ron xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Quốc Hưng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trà Thị Ron đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2010 tại UBND phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước

khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh Hưng tại địa chỉ: Tổ 5, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận từ khi kết hôn đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Chị Ron đã bỏ về quê ngoại ở từ năm 2020 cho đến nay.

Từ năm 2020 cho đến nay, anh và chị Ron đã sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hưng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trà Thị Ron.

Về con chung: Anh Hưng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trà Đình Tuệ Nghi, sinh ngày 09/5/2007 và cháu Đình Đại Minh, sinh ngày 17/10/2009. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung. Không đề nghị chị Ron phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Hưng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị ngày 05/7/2022 chị Trà Thị Ron trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đình Quốc Hưng đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2010 tại UBND phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh Hưng tại địa chỉ: Tổ 5, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận từ khi kết hôn đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Chị đã bỏ về quê ngoại ở từ năm 2020 cho đến nay, chị và anh Hưng đã sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hưng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trà Đình Tuệ Nghi, sinh ngày 09/5/2007 và cháu Đình Đại Minh, sinh ngày 17/10/2009. Hai con chung đều được sinh trước khi vợ chồng kết hôn. Hiện các con chung đang ở cùng anh Hưng. Khi ly hôn chị đồng ý để anh Hưng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hưng không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Ron xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thẩm quyền:* Đây là vụ án “ Ly hôn”, bị đơn là chị Trà Thị Ron, SN: 1984, có HKTT tại tổ 5, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đều xác định bị đơn đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống 2 năm nay. Theo quy định Luật cư trú năm 2020 thì nơi cư trú của bị

đơn được xác định theo nơi ở hiện tại (không phụ thuộc vào có đăng ký tạm trú hay không?). Đáng lẽ, Tòa án phải yêu cầu đương sự cung cấp địa chỉ nơi ở cụ thể hiện tại làm căn cứ xác minh và xác định thẩm quyền theo lãnh thổ. Tuy nhiên, đối với vụ án này bị đơn có lời khai gửi đến Tòa án và có quan điểm về việc nguyên đơn xin ly hôn, giải quyết vấn đề con chung nên vấn đề vi phạm tố tụng không làm thay đổi nội dung vụ án. Do vậy, không nhất thiết phải xác minh làm rõ để xác định thẩm quyền.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS về nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký tòa án.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83, khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 161 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Xử:

- Cho anh Đinh Quốc Hưng được ly hôn chị Trà Thị Ron.

- Về con chung: Giao cho anh Hưng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trà Đình Tuệ Nghi, sinh ngày 09/5/2007 và cháu Đinh Đại Minh, sinh ngày 17/10/2009. Trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Kim Ngân, sinh ngày 11/11/2018. Chị Ron không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hưng không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng không nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Chi phí tố tụng: Anh Hưng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định. Xác nhận anh Hưng đã nộp đủ số tiền 3.000.000^d.

- Anh Hưng phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nơi cư trú của bị đơn: Tại khoản 8 Điều 2 Luật cư trú năm 2020 thì: “Nơi thường trú là nơi công dân sinh sống ổn định, lâu dài và đã được đăng ký thường trú” và theo quy định tại Điều 11 Luật cư trú năm 2020 thì “1.Nơi cư trú của công dân bao gồm nơi thường trú, nơi tạm trú.

2. Trường hợp không xác định được nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi cư trú của công dân là nơi ở hiện tại được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật này”

Căn cứ vào lời khai của 2 bên đương sự và nội dung biên bản xác minh tại công an phường Tân Dân thể hiện: Chị Trà Thị Ron, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 5, khu Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ từ năm 2009 cho đến nay chưa chuyển khẩu đi nơi khác. Hiện nay chị Ron không có mặt tại địa phương, chị Ron không khai báo tạm vắng tại địa phương.

Tại đơn đề nghị của chị Trà Thị Ron có trình bày hiện nay chị ở ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Chị Ron cũng trình bày chị bỏ về quê từ năm 2020 đến nay mà trong Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị khi kết hôn là xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Anh Hưng và chị Ron cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh chị Ron có đăng ký tạm trú. Nên thực tế không xác định được nơi ở hiện tại của chị Ron theo Luật Cư trú ở đâu nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xác định nơi cư trú của chị Ron (là nơi chị Ron đã từng sinh sống ổn định, lâu dài từ năm 2009 đến 2020 và đã được đăng ký thường trú) ở tổ 5, khu Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không vi phạm tố tụng dân sự. Hơn nữa, toàn bộ tài liệu tố tụng mà Tòa án gửi cho chị Ron qua hộ khẩu thường trú của chị Ron thì chị đều nhận được do đó Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét về sự vắng mặt của chị Trà Thị Ron, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Ron đến để làm việc, chị Ron tuy không đến Tòa án để làm việc nhưng đã có Đơn đề nghị đề ngày 05/7/2022 gửi Tòa án qua đường Bru điện đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo đơn đề nghị Giám định chữ ký, chữ viết của của anh Đinh Quốc Hưng thì Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị Trà Thị Ron và có Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định chữ ký, chữ viết trong đơn đề nghị ngày 05/7/2022 là đúng chữ ký, chữ viết của chị Trà Thị Ron.

Anh Hưng và chị Ron đề nghị không tiến hành hòa giải cho nên Tòa án không tiến hành hòa giải được là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Hưng có mặt, chị Ron có quan điểm xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ron là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hưng và chị Ron đều thống nhất trình bày: Anh Đinh Quốc Hưng và chị Trà Thị Ron đăng ký kết hôn 25/3/2010 tại UBND phường

Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh Hưng tại địa chỉ: Tổ 5, phố Tân Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc hòa thuận từ khi kết hôn đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2020 cho đến nay, chị Ron và anh Hưng đã sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hưng và chị Ron đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Như vậy theo lời trình bày của các đương sự đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đều đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho anh Hưng được ly hôn chị Ron là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh Hưng và chị Ron đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trà Đình Tuệ Nghi, sinh ngày 09/5/2007 và cháu Đình Đại Minh, sinh ngày 17/10/2009. Hai con chung đều được sinh trước khi vợ chồng kết hôn. Hiện các con chung đang ở cùng anh Hưng. Anh Hưng và chị Ron đều có quan điểm giao cả 02 con chung cho anh Hưng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và chị Ron không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy các con chung đều đang ở cùng anh Hưng, 02 con chung đều có quan điểm muốn ở cùng với anh Hưng. Ngoài ra các bên đều thỏa thuận anh Hưng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con chung nên cần giao 02 con chung cho anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp*: Anh Hưng và chị Ron xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng: Anh Đình Quốc Hưng tự nguyện chịu chi phí giám định, chữ ký, chữ viết là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), xác nhận anh Hưng đã nộp đủ.

[4] Về án phí: Anh Đình Quốc Hưng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đình Quốc Hưng được ly hôn với chị Trà Thị Ron.

2. Về con chung: Giao cho anh Đình Quốc Hưng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trà Đình Tuệ Nghi, sinh ngày 09/5/2007 và

cháu Đinh Đại Minh, sinh ngày 17/10/2009. Chị Ron không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hưng tự nguyện không yêu cầu.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Đinh Quốc Hưng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hưng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009327 ngày 09/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Về chi phí giám định: Anh Đinh Quốc Hưng tự nguyện chịu 3.000.000đ (ba triệu đồng), xác nhận anh Hưng đã nộp đủ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án TP Việt Trì;
- UBND P. Tân Dân, Việt Trì, Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH PHÚ THỌ

Việt Trì, ngày 01 tháng 8 năm 2022

Số: / TL-HNGĐ

**TRÍCH LỤC
BẢN ÁNHÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2022/BAST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc: "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Hoa, sinh năm 1993

ĐKHKT tại: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Hiện nay đang ở: Xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Bá Thuận, sinh năm 1986

ĐKHKT tại: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 28; 35; 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Minh Hoa được ly hôn với anh Lê Bá Thuận.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Bá Tiến, sinh ngày 02/4/2013 và cháu Lê Nguyễn Thảo My, sinh ngày 13/4/2015 cho anh Thuận được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thuần mỗi cháu là: 1.500.000 đồng/1 tháng, tổng hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoa và anh Thuần xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh Hoa phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Hoa đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009278 ngày 23/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ